

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 21 - Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Phần 5 - Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cơ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Bài chúng ta học hôm nay đó là **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 7: Blessed^{G3107} are the merciful^{G1655}: for they shall obtain^{G1653} mercy^{G1653}.

Có nghĩa là: *Sự giáng phước cao nhất (của Đức Chúa Trời) cho những người hay làm sự thương xót, vì những người ấy sẽ nhận được sự thương xót (của Đức Chúa Trời).*

Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhận biết được giá trị quan trọng trong Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây, vì các Lời đó không phải chỉ là một Lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho những người nào làm được điều Đức Chúa Trời muốn loài người làm mà hơn thế nữa, vì là sự mà Đức Chúa Trời đã định từ trước muôn đời, nghĩa là sự đã định trong Đức Chúa Trời trước khi Đức Chúa Trời tạo nên loài người trên trái đất này, bởi vì điều đó là thuộc về bản tánh của Đức Chúa Trời.

Toàn bộ Kinh-thánh chép 516 lần chữ **phước** với 5 thể loại và giá trị khác nhau thuộc về chữ **phước** này như sự chào mừng, chúc mừng, chúc sự tốt lành của buổi sáng khi người ta gặp nhau, chúc sự bình an khi gặp mặt nơi đông người, hay là lời chúc với sự mong muốn cho người ra đi khi chia tay, lời chúc trong sự kính trọng hoặc trong tình bạn mà người ta nói ra. Hoặc lời chúc phước nói ra cho người không đủ tư cách để được phước hạnh nhưng vì người chúc muốn người đó nhận được để có sức lực trong cuộc sống mình.

Chữ **Phước** được chép trong Ma-thi-ơ 5 câu 7 đó là chữ μακάριος - makarios, số 3107 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự giáng phước cao nhất; Sự gia thêm mọi sự thuận lợi (mà người ta gọi là may mắn), tốt lành, phong phú, giàu có, thịnh vượng, vui mừng, hạnh phúc;*

Chữ **Phước** này được chép trong Kinh-thánh phần Tân-ước là 88 lần và chữ **Phước** (μακάριος - makarios) này là *sự ban phước* từ Đức Chúa Trời, Đấng cầm giữ sự sống của muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, vì thế cho nên chữ **Phước** này có giá trị tuyệt đối cả về không gian, thời gian vì là sự phước hạnh đến từ nguồn ban phước, nên sẽ không có một quyền lực nào có thể ngăn trở được, vì sự ban phước này là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và muôn vật liên quan đến sự ban phước này đều phải tuân theo và làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của chữ **ban phước** được chép lần đầu tiên trong Kinh-thánh.

Sáng thế ký 1:20-28: Đức Chúa Trời lại phán rằng: **Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.** Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều.** Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: **Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy.** Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: **Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.** Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình

Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời **ban phước** cho loài người và phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Hai chữ **ban phước** được chép trong câu 22 và câu 28 trên đó là cùng một chữ **ברַכַּ - barak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự giáng phước, sự chúc mừng, sự ca ngợi, làm cho được tôn trọng, làm cho được may mắn, thuận lợi, hạnh phúc, sung sướng;*

Sự **ban phước** này là sự đã được ấn định và Đức Chúa Trời đã phán ra trước tất cả mọi thế lực, quyền lực, không gian và thời gian và như vậy, không một thế lực nào có thể thay đổi được quyết định này.

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham ra khỏi quê hương mình hầu cho ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thành cho sự cứu chuộc nhân loại, Đức Chúa Trời hứa sẽ **ban phước** cho Áp-ra-ham và Ngài cũng hứa sẽ **ban phước** cho những người nào chúc phước cho Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 12:1-3: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ **ban phước** cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ **ban phước** cho người nào **chúc phước** người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.**

Chữ **ban phước** được chép trong câu 2 và chữ **ban phước** và chữ **chúc phước** được chép trong câu 3, đó là chữ **ברַכַּ - barak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự giáng phước, sự chúc mừng, sự ca ngợi, làm cho được tôn trọng, làm cho được may mắn, thuận lợi, hạnh phúc, sung sướng;* (như đã chép trong Sáng thế ký 1:22 và 28).

Chữ **nguồn phước** được chép trong câu 2 trên, đó là chữ **בְּרַכָּה - berakah**, số 1293 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Nguồn của sự chúc phước, nơi (căn cứ vào đó) mà từ đó lời chúc phước sẽ được công bố ra;*

Lời của Đức Chúa Trời là giao ước và giao ước của Đức Chúa Trời luôn có điều kiện, nghĩa là trong Đức Chúa Trời đã luôn sẵn sàng làm thành bất kỳ điều gì mà Đức Chúa Trời đã hứa, nhưng để những sự mà Đức Chúa Trời đã hứa và sẵn sàng ban cho đó được làm thành, thì loài người (*mục tiêu để Đức Chúa Trời sẽ làm thành giao ước cho*) phải làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng, nếu Áp-ra-ham vâng theo sự kêu gọi của Ngài, thì Áp-ra-ham sẽ nhận được sự ban phước của Đức Chúa Trời và khi Áp-ra-ham đã nhận được sự ban phước của Đức Chúa Trời thì bất kỳ người nào chúc phước cho Áp-ra-ham hay là cho dòng dõi của Áp-ra-ham thì người đó sẽ được Đức Chúa Trời ban phước cho.

Khi những người được Đức Chúa Trời ban phước cho như Ngài đã ban phước cho Áp-ra-ham thì những người đó (cũng như Áp-ra-ham), là **nguồn** để sự ban phước của Đức Chúa Trời sẽ hợp pháp giáng xuống trên những người nào đã *tạo mọi điều kiện thuận lợi, tôn trọng, giúp đỡ, chúc mừng, ca ngợi* (là những sự thuộc về ý nghĩa của chữ **ban phước** **ברַכַּ - barak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ) đối với những người được Đức Chúa Trời ban phước và lập giao ước với.

Khi Y-sác chúc phước cho Gia-cốp (*trong ý thức của Y-sác là dành cho Ê-sau*), lời chúc phước đó chính là sự ban phước, bởi vì sự chúc phước này hợp với Lời hứa mà Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham, vì Gia-cốp là dòng dõi của Áp-ra-ham nên lời chúc phước này dù chỉ là sự mong muốn phước hạnh của Đức Chúa Trời được giáng xuống cho người được nhận sự chúc phước đó, nhưng những sự mong muốn đó đã được ban cho, bởi vì đức tin của người chúc phước đã đặt vào sự thành tín của Đức Chúa Tr ời.

Sáng thế ký 27:25-29: **Y-sác bèn nói: Hãy dọn cho cha ăn lấy thịt sấn của con, đặt linh hồn cha **chúc phước** cho con. Gia-cốp dọn cho người ăn, cũng có đem rượu cho người uống nữa. Rồi Y-sác cha người nói rằng: Hỡi con! hãy lại gần và hôn cha. Gia-cốp bèn lại gần và hôn người. Y-sác đánh mùi thơm của áo con, liền **chúc phước** cho, và nói rằng: Này, mùi hương của con ta khác nào mùi hương của cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã **ban phước** cho. Cầu xin Đức Chúa Trời cho con sương móc trên trời xuống, được màu mỡ của đất, và dư dật lúa mì cùng rượu. Muôn dân phải phục con, Các nước phải quỳ lạy trước mặt con! Hãy được quyền chủ các anh em, các con trai của mẹ con phải**

quỳ lạy trước mặt con! Ai rửa sả con sẽ bị rửa sả lại, ai cầu phước cho con, sẽ được ban phước lại!

Tất cả các chữ như **chúc phước, cầu phước, ban phước** đã chép trong các câu trên đều cùng một chữ

ברך - barak, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Sự giáng phước, sự chúc mừng, sự ca ngợi, làm cho được tôn trọng, làm cho được may mắn, thuận lợi, hạnh phúc, sung sướng;** (như đã chép trong Sáng thế ký 1:22 và 28).

Căn cứ vào nguồn gốc sự ban phước, chúc phước của Đức Chúa Trời trên các tạo vật mà Đức Chúa Trời đã thấy là tốt lành và rất tốt lành đó mà chúng ta biết rằng, Đức Chúa Trời đã chúc phước và ban phước cho những công việc của Ngài ngay từ lúc ban đầu và đó là ý muốn của Đức Chúa Trời và ý muốn của Đức Chúa Trời không thể thay đổi và Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta phải tôn trọng ý muốn của Đức Chúa Trời, vì đó là luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Sự ban phước của Đức Chúa Trời là ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho các tạo vật của Ngài, ngay cả khi loài người đã sa ngã vào tội lỗi và bị cầm buộc bởi quyền lực của sự tối tăm, thì ý muốn của Đức Chúa Trời đối với loài người vẫn không thay đổi, điều đó không có nghĩa là khi người ta đã phạm tội thì Đức Chúa Trời vẫn ban phước cho, nhưng là sự ban phước mà Đức Chúa Trời đã dành cho loài người đó vẫn còn đến muôn đời trong sự công bình của Ngài, bởi vì khi Đức Chúa Trời chúc phước và ban phước cho loài người và muôn vật thì bấy giờ muôn vật đó đang ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với muôn vật là luôn được ở trong sự vinh hiển của Ngài. Như vậy, bất cứ một người nào làm bất kỳ một điều gì đó để cho các tạo vật của Đức Chúa Trời được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tối tăm để các vật đó được tự do hầu việc Đức Chúa Trời thì người đó sẽ được Đức Chúa Trời chúc phước và ban phước cho, bởi vì người đó đã làm đẹp ý Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời ban mười điều răn cho dân Y-sơ-ra-ên, thì tất cả các điều răn đó đều tập trung vào hai điều lớn hơn hết mà trước hết, như Đức Chúa Jêsus đã phán, đó là: **Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết cả luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.** (Ma-thi-ơ 22:37-40)

Đức Chúa Trời muốn loài người đối xử với nhau bằng tình yêu thương bởi vì loài người hết cả ý đều ra từ Đức Chúa Trời, Đấng hằng thương xót và bôn tánh của Ngài là sự yêu thương.

Ma-thi-ơ 5:7: Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 7: **Blessed^{G3107} are the merciful^{G1655}: for they shall obtain^{G1653} mercy^{G1653}.**

Có nghĩa là: **Sự giáng phước cao nhất (của Đức Chúa Trời) cho những người hay làm sự thương xót, vì những người ấy sẽ nhận được sự thương xót (của Đức Chúa Trời).**

Trọn vẹn ý nghĩa của câu này sẽ là: **Những sự phước hạnh quan trọng nhất, đầy đủ nhất (của Đức Chúa Trời, là những sự giúp cho tạo vật của Đức Chúa Trời có thể làm trọn được bổn phận, trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đã giao phó) sẽ được ban cho những người hay làm sự thương xót, vì những người ấy sẽ nhận được sự thương xót (của Đức Chúa Trời).**

Tất cả những bài mà Đức Chúa Jêsus đã giảng ra kể từ sau khi Ngài chịu báp-tem tại sông Giô-đanh và chịu thử thách nơi đồng vắng đều nói về Nước Thiên đàng (hay là Nước Đức Chúa Trời), tức là những sự mà loài người đã bị mất bởi cố tội lỗi của A-đam, là những sự mà loài người cần phải được trang bị lại cho mình, hầu cho loài người có thể hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật.

Những phước hạnh mà Đức Chúa Jêsus đã giảng trên núi đó đều là những sự thuộc về Nước Thiên đàng tức là những sự thuộc về tâm linh của loài người mà chỉ những người nào vào được trong Nước đó mới có thể nhận lãnh được mà thôi. Tất cả các bài giảng của Đức Chúa Jêsus đều nhắm vào tâm linh của loài người chứ không phải cho xác thịt của người ta, cũng như khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, mặc dù dân Y-sơ-ra-ên được nghe trực tiếp tiếng của Đức Chúa Trời phán xuống và rồi được thấy văn tự chép lại các mạng lệnh của Đức Chúa Trời đã phán trực tiếp cho Môi-se chép lại, thì Đức Chúa Trời cũng phán rõ với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa**

Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Chọn **sự sống** nghĩa là chọn những sự mà loài người sẽ nhờ đó mà được sống lại và được sự sống đời đời.

Dân Y-sơ-ra-ên lúc này chưa biết có lẽ thật giấu trong văn tự, nhưng chọn sự sống có nghĩa là tin cậy và làm theo mọi Lời mà Đức Chúa Trời đã phán như tiếp nhận sự bước đi trên con đường mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho vậy, dầu chưa biết cuối của con đường đó sẽ như thế nào, nhưng tin quyết vào sự thành tín và tốt lành của Đức Chúa Trời mà bước theo Lời của Ngài, bởi vì Đức Chúa Trời có bảo đảm rằng: **vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Đức Chúa Trời đã không phán bảo dân Y-sơ-ra-ên là hãy chọn sự phước lành, bởi vì những sự phước lành mà dân Y-sơ-ra-ên có cần đó là thuộc về xác thịt còn sự phước lành mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ nếu như họ chọn sự sống, đó là những sự mà A-đam đã đánh mất, tức là những sự vinh hiển vốn thuộc về tâm linh của loài người.

Sự giải cứu loài người mà Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch để làm cho trọn đó là nói về sự sống của tâm linh loài người và nếu trong thuộc thể khi người ta còn sống trên đất này cần phải có những sự mà người ta gọi là phước hạnh thể nào thì trong thuộc linh của loài người cũng vậy, khi tâm linh của loài người được giải cứu ra khỏi sự chết thì người ta cũng cần phải có những sự thuộc về phước hạnh thuộc linh như sự vinh hiển, sự tôn trọng, quyền phép để tâm linh có thể đứng thẳng ở trước mặt Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài cùng hầu việc Ngài được, những sự có cần đó chính là quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên thì dân Y-sơ-ra-ên vẫn đang sống trong thân thể xác thịt bằng bụi đất, nhưng Lời của Đức Chúa Trời là giao ước lập với loài người cả tâm linh và xác thịt của người ta, nghĩa là Đức Chúa Trời lập giao ước với loài người mà tâm linh của người ta vẫn còn nghe được tiếng của Đức Chúa Trời và tâm linh của người ta vẫn có sự lựa chọn và quyền tranh đấu với xác thịt mình để chọn cho mình điều nó muốn. Đức Chúa Trời là Đấng Biết và Làm chứng sẽ hành động khi Ngài thấy tâm linh của người ta chọn sự sống và muốn được hưởng quyền làm con kế tự Ngài.

Thi-Thiên 139:1-13: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đường và sự nằm ngủ tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi. Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước, đặt tay Chúa trên mình tôi. Sự tri thức dường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi, cao đến nỗi tôi không với kịp! Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới âm phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi. Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, ánh sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, thì chính sự tối tăm không thể giấu chi khỏi Chúa, ban đêm soi sáng như ban ngày, và sự tối tăm cũng như ánh sáng cho Chúa. Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi.

Khi Đức Chúa Jêsus phán ra các Lời của Ngài thì Thánh-Linh của Ngài cũng hành động trong lòng của người ta để xem ai là người tin Lời của Đức Chúa Trời và muốn được hầu việc Ngài.

Các phước hạnh mà Chúa Jêsus đã phán đó, sẽ được ban cho những người xứng đáng và trong Lời phán này là những người hay làm sự thương xót cho kẻ lân cận mình.

Sự thương xót là gì?

Chữ **sự thương xót** được chép trong Ma-thi-ơ 5:7 đó là chữ ἐλεήμων - **eleeomôn**, số 1655 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **tấm lòng mềm mại hay thương xót, động lòng trắc ẩn, lòng nhân từ, lòng khoan dung;**

Sự thương xót là thuộc về bốn tánh của Đức Chúa Trời vậy nên khi loài người (A-đam) sa ngã, thì Đức Chúa Trời đã có kế hoạch giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng không phải hết thảy loài người đều sẽ nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, mặc dù sự cứu chuộc là dành cho cả loài người, nhưng để nhận được giá cứu chuộc đó thì không phải ai cũng có thể nhận được cho mình.

Bởi vì giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời là dành cho những người muốn được trở lại với Đức Chúa Trời, là trở lại với Đấng thánh khiết và công bình, Đấng nhân từ và giàu lòng thương xót, vậy nên nếu như người ta muốn nhận được sự thương xót của Đức Chúa Trời thì chính bản thân người ấy phải có lòng thương xót đồng loại mình, nghĩa là ngọn đèn tâm linh của người ấy vẫn còn có thể nhận biết Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy dân sự của Ngài về sự thương xót là hợp với điều răn của Đức Chúa Trời mà người ta nên học và làm theo.

Lu-ca 10:30-37: Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán rằng: Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào kẻ cướp, nó giật lột hết, đánh cho mình mấy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết. Vả, gặp một thầy tế lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. Song có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho. Đến bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn sóc người này, nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả. Trong ba người đó, người tưởng ai là lân cận với kẻ bị cướp? Thầy dạy luật thưa rằng: Ấy là người đã lấy lòng thương xót đãi người. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy.

Ma-thi-ơ 9:13: Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.

Tại sao Đức Chúa Trời lại phải chọn trong loài người để xem ai là xứng đáng cho sự cứu chuộc mà Ngài đã sửa soạn để cứu chuộc loài người?

Khi Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, Đức Chúa Trời đã không phán xét bất kỳ người nào trong dân Y-sơ-ra-ên cũng như những người ngoại bang theo dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, bởi vì bấy giờ họ chưa có luật pháp. Nhưng khi Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho họ thì kể từ bấy giờ, Đức Chúa Trời đã ban cho họ một sự lựa chọn, một con đường để đi và một cơ hội để nhờ đó mà họ nhận được giá cứu chuộc tâm linh mình cho được sự sống lại và sự sống đời đời.

Kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời (tức là năm 1445 B.C - *Before Christ* - trước khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sinh) cho tới khi Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời là khoảng 1475 năm, là một thời gian đủ để người ta nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và nếu là người luôn mong muốn được nhận giá cứu chuộc cho tâm linh mình, thì người ấy sẽ làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời và những người như vậy sẽ được Đức Chúa Trời thương xót, bởi vì Đức Chúa Trời đã từng dùng các đấng tiên tri của Ngài để bày tỏ ý muốn của Ngài ra cho người ta biết.

Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài phải có lòng thương xót đồng loại mình bởi vì Đức Chúa Trời là Cha của loài người và Đức Chúa Trời cũng đã phán với dân Y-sơ-ra-ên phải thương xót những người lân cận, kể cả khách ngoại bang ở với mình nữa, bởi vì Đức Chúa Trời đã dùng dân ngoại cứu mang dân Y-sơ-ra-ên trải hơn bốn trăm năm.

Xuất Ê-díp-tô ký 22:21-27: Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô. Các người chớ ức hiếp một người góa bụa hay là một kẻ mồ côi nào. Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; cơn nóng giận ta phừng lên, sẽ lấy gươm giết các người, thì vợ các người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi. Trong dân ta có kẻ nghèo nàn ở cùng người, nếu người cho người mượn tiền, chớ xử với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ chịu lời. Nếu người cầm áo xống của kẻ lân cận mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn; vì là đồ chỉ có che thân, là áo xống che da da mình; người lấy chi mà ngủ? Nếu người đến kêu van ta, tất ta sẽ nghe lời người, vì ta là Đấng hay thương xót.

Phục truyền luật lệ ký 23:15-16 & 19-20: Khi tôi tớ trốn khỏi chủ mình chạy đến nhà người, chớ nộp nó lại cho chủ; nó sẽ ở với người tại giữa xứ người, trong nơi nào nó chọn, tức trong một thành nào của người mà nó lấy làm ưa thích; chớ hà hiếp nó... Người chớ đòi lời-lãi gì nơi anh em mình về tiền bạc, về đồ ăn hay là về món nào mặc dầu người ta cho vay, để ăn lời. Người được phép lấy lợi

người ngoại bang, nhưng chớ lấy lợi anh em mình, để Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người về mọi việc người sẽ làm trong xứ mà người sẽ vào để nhận lấy.

Phục truyền luật lệ ký 24:10-22: Khi người cho kẻ lân cận mượn một vật chi, chớ vào nhà người đang lãnh lấy của cầm người; phải đứng ở ngoài, người mà mình cho mượn đó, sẽ đem của cầm ra ngoài đưa cho. Nhược bằng một người nghèo, chớ lấy của cầm người mà đi ngủ. Khá trả cho người trước khi mặt trời lặn, hầu cho người ngủ có áo xống đắp, và chúc phước cho người; ấy sẽ kể cho người là công bình trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Người chớ hà hiếp kẻ làm mượn nghèo khổ và túng cùng, bất luận anh em mình hay là khách lạ kiều ngụ trong xứ và trong thành người. Phải phát công giá cho người nội trong ngày đó, trước khi mặt trời lặn; vì người vốn nghèo khổ, trông mong lãnh công giá ấy. Bằng không, người sẽ kêu đến Đức Giê-hô-va về người, và người sẽ mắc tội. Chớ vì con mà giết cha, cũng đừng vì cha mà giết con. Phàm người nào phạm tội, thì phải giết người nấy. Chớ đoán xét bất công khách lạ hay là kẻ mồ côi; và chớ chịu cầm áo xống của người góa bụa. Khá nhớ rằng mình đã làm tội mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chuộc người khỏi đó. Cho nên ta dặn biểu người phải làm như vậy. Khi người gặt trong đồng ruộng, quên một nắm gié lúa ở đó, thì chớ trở lại lấy. Nắm gié ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong mọi công việc của tay người làm. Khi người rung cây ô-li-ve mình, chớ mót những trái sót trên nhánh; ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. Khi người hái nho mình, chớ mót chi còn sót lại; ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. Khá nhớ rằng mình đã làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô; bởi cố ấy, ta dặn biểu người phải làm như vậy.

Lời của Đức Chúa Trời là mạng lệnh và luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường cứu rỗi, nghĩa là nếu như người ta vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời và làm theo thì ấy là người đó đi trên con đường cứu rỗi đó và nếu người đó giữ vững đường lối mình thì người ấy sẽ tới được Si-ôn của Đức Chúa Trời, bóng về thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 84:1-7: **Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, nơi cư trú Ngài đáng thương thay!** (*Nguyên văn là: Hỡi Đức Giê-hô-va, đền tạm của Ngài thật đáng yêu thay*) Linh hồn tôi mong ước đến đổi hao mòn (*thôi thúc ý muốn làm trọn công việc*) về hành lang (*luật pháp*) của Đức Giê-hô-va; Lòng và thịt tôi kêu la (*vui mừng, hoan hỷ, ca ngợi*) về Đức Chúa Trời hằng sống. Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, là Vua tôi và là Đức Chúa Trời tôi, con chim sẻ đã tìm được một nơi ở, và chim én tìm được một ổ đậu để con nó, tức là bàn thờ của Chúa. Phước cho người nào ở trong nhà Chúa! Họ sẽ ngợi khen Chúa không ngớt. Phước cho người nào được sức lực trong Chúa, và có lòng hướng về đường dẫn đến Si-ôn! Đang khi đi qua trũng khóc lóc. Họ làm trũng ấy trở nên nơi có mạch; Mưa sớm cũng phủ phước cho nó. Họ đi tới, sức lực lần lần thêm; Ai nấy đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn.

Ai sẽ là những người có được tâm tình này ở trước mặt Đức Chúa Trời?

Ê-sai 66:1-2: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là ngai ta, đất là bệ chân ta. Các người sẽ xây nhà thế nào cho ta? Các người sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ ngơi cho ta? Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự nầy đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy. Nầy là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run.

Khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời (*được công bố qua các tôi tớ Ngài*) mà run sợ, lo làm cho trọn phần trách nhiệm mình, thì Đức Chúa Trời sẽ biết lòng của người ấy và Ngài sẽ tỏ sự thương xót của Ngài cho người ấy. Những người nghe và vâng phục Lời của Đức Chúa Trời sẽ được gọi là chiên của Đức Chúa Trời và những người chịu để Lời Đức Chúa Trời chôn dất mình thì họ sẽ được phước hạnh dư dật.

Thi-Thiên 23:1-6: Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì. Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, dẫn tôi đến mé nước bình tịnh. Ngài bổ lại linh hồn tôi, dẫn tôi vào các lối công bình, vì cố Danh Ngài. Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi. Chúa dọn bàn cho tôi trước mặt kẻ thù nghịch tôi; Chúa xúc dầu cho đầu tôi, chén tôi đầy tràn. Quả thật, trọn đời tôi phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.

Ma-thi-ơ 5:7: Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!

Nghĩa là: *Sự giảng phước cao nhất (của Đức Chúa Trời) cho những người hay làm sự thương xót, vì những người ấy sẽ nhận được sự thương xót (của Đức Chúa Trời).*

Đức Chúa Jêsus đã thấy đoàn dân rất đông kéo đến để nghe Ngài giảng và Chúa Jêsus biết rõ lòng của người ta khao khát điều gì và Chúa Jêsus cũng biết rằng, họ chỉ muốn nhận được những sự mà xác thịt họ muốn mà không hiểu biết trách nhiệm của mình trước sự công bình của Đức Chúa Trời.

Lời Chúa Jêsus giảng ra không phải là sự phán xét hay là phán ra những điều kiện bắt người ta phải làm nhưng hết thảy các mạng lệnh mà Ngài đã phán ra đó đều đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se tại núi Si-na-i vào năm 1445 B.C. (*Before Christ - trước khi Đức Chúa Jêsus Christ giảng sinh*)

Khi Chúa Jêsus công bố các mạng lệnh này, ấy là Ngài đang công bố sự công bình của Đức Chúa Trời và mọi người đều phải soi mình vào đó để nhận biết trách nhiệm của mình trước sự công bình của Đức Chúa Trời, trước khi mỗi người mở miệng mình để cầu xin Đức Chúa Trời bất cứ điều gì.

Đức Chúa Trời biết người ta muốn điều gì và Ngài sẵn sàng ban cho người ta với điều kiện như luật pháp công bình của Ngài đã phán và đã được nhắc lại qua các tiên tri của Ngài, đó là khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời thì mỗi người phải soi mình vào Lời của Đức Chúa Trời mà ăn năn tội lỗi mình, hầu cho họ sẽ được xưng là công bình và sẽ được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho và để được nhận lãnh các ơn của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương xót.

Ê-sai 1:11-20: Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các ngươi nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đầu. Khi các ngươi đến chầu trước mặt ta, ai khiến các ngươi giầy đạp hành lang ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các ngươi, là nặng nề cho ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các ngươi giơ tay, thì ta che mắt khỏi các ngươi. Khi các ngươi cầu nguyện rướm rà, ta chẳng thém nghe. Tay các ngươi đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bình vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các ngươi sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các ngươi chẳng khứng và bặt nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.

Để nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên phải có lòng thương xót thì Đức Chúa Trời đã chỉ cho họ biết rằng, chính họ cũng như hết thảy loài người trên đất này đều đã làm tội mọi cho tội lỗi, nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót loài người mà trước hết Ngài bày tỏ sự thương xót của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên để giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ rồi thông qua luật pháp công bình của Ngài mà Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên trở nên một dân thánh, là dân thầy tế lễ trong muôn dân, nghĩa là Đức Chúa Trời muốn qua dân Y-sơ-ra-ên mà muôn dân trong thế gian này nhận biết Ngài, tức là dân Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành một dân tộc dạy luật pháp công bình của Đức Chúa Trời cho muôn dân trong thế gian này, để cả thế gian sẽ được cứu rỗi.

Sự thương xót của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra cho loài người qua sự tha thứ tội lỗi của họ, tức sự tha tội cho những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà trở lại với Đức Chúa Trời và qua sự ăn năn tội lỗi của họ mà tội lỗi họ được bôi xóa.

Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài phải có lòng thương xót như luật pháp của Ngài đã ban cho để người ta làm theo. Đức Chúa Trời không muốn người ta thương xót vì cơ luật pháp nhưng vì cơ Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót thì tuyển dân của Ngài, tức là con cái của Ngài cũng phải có lòng thương xót và lấy đó làm bốn tánh mình.

Đức Chúa Trời là Đấng dò xét lòng dạ loài người nên khi Ngài thương xót người nào thì sự thương xót của Ngài luôn công bình, dù Ngài có phán rằng Ngài có quyền làm điều đó.

Xuất Ê-díp-tô ký 33:19: Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước

mặt người; ta hô Danh Giê-hô-va trước mặt người; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót.

Sự nhân từ của Đức Giê-hô-va đã được ban cho loài người qua Môi-se, đó là luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, đó là Đức Chúa Trời đã bỏ qua hết thảy mọi tội lỗi đã phạm trước đó của dân Y-sơ-ra-ên và kể họ như là tuyển dân của Ngài và Đức Chúa Trời ban luật pháp cho họ để tự mỗi người sẽ nhờ luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà tự làm sạch mình, hầu cho được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Đức Chúa Jêsu đã công bố ý muốn của Đức Chúa Trời ra cho hết thảy mọi người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời qua Con một Ngài và tất cả những Lời hứa của Đức Chúa Trời cũng sẵn sàng được ban cho bất luận người nào tin và làm theo, không nhất thiết phải là người Giu-đa hay là người Y-sơ-ra-ên, không phải chỉ khi Chúa Jêsu phán các mạng lệnh này mà trước khi Đức Chúa Jêsu đến thế gian này, Đức Chúa Trời đã qua tiên tri Ê-sai mà kêu gọi loài người đến với Con một Ngài để nhận được sự cứu chuộc.

Ê-sai 55:1-7: **Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nầy, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nầy, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào.**

Sự thương xót của Đức Chúa Trời đã được công bố nhưng ai sẽ nhận được giá cứu chuộc này?

Hết thảy những người muốn nhận được giá cứu chuộc này thì người ấy phải có lòng thương xót và hay làm sự thương xót cho kẻ lân cận mình, không phải chỉ là những sự giúp đỡ mà còn phải làm sự tha thứ và giảng hòa với kẻ lân cận mình, như Lời Chúa đã phán.

Ma-thi-ơ 18:23-35: **Vậy nên, nước thiên đàng giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình. Khi vua khởi soát sổ, thì có người đem nộp một tên kia mắc nợ vua một vạn ta-lăng. Bởi vì người chẳng có gì mà trả, thì chủ dạy bán người, vợ con và gia tài người, đặng trả nợ. Kẻ đầy tớ nầy bèn sắp mình xuống nơi chân chủ mà xin rằng: Thưa chủ, xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả hết! Chủ bèn động lòng thương xót, thả người về, và tha nợ cho. Nhưng khi đầy tớ đó ra về, gặp một người trong bạn làm việc, có thiếu mình một trăm đơ-ni-ê, thì nắm bóp cổ bạn mà nói rằng: Hãy trả nợ cho ta! Người bạn sắp mình xuống mà nài xin rằng: Xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả cho anh. Song người chẳng khứng, cứ việc bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. Các bạn thấy vậy, buồn lắm, đến thuật lại cùng chủ mình mọi điều đã xảy ra. Chủ bèn đòi đầy tớ ấy đến mà nói rằng: Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho người, vì người cầu xin ta; người há lại chẳng nên thương xót bạn làm việc người như ta đã thương xót người sao? Chủ nổi giận, phú nó cho kẻ giữ ngục cho đến khi nào trả xong hết nợ. Nếu mỗi người trong các người không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các người như vậy.**

Ê-phê-sô 4:30-32: **Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.**

Cô-lô-se 3:12-14: **Vậy anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục, nếu một người trong anh em có sự gì phàn nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau: như Chúa đã tha thứ anh em thể nào, thì anh em cũng phải tha thứ thể ấy. Nhưng trên hết mọi sự**

đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành.

Gia-cơ 2:13: **Sự đoán xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót; nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét.**

Giu-đe 1:20-21: **Hỡi kẻ rất yêu dấu, về phần anh em, hãy tự lập lấy trên nền đức tin rất thánh của mình, và nhân Đức Thánh Linh mà cầu nguyện, hãy giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời, và trông đợi sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta cho được sự sống đời đời.**

_____ VẤN CHÂU _____